

Đánh giá Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ở Việt Nam

Tóm tắt báo cáo

Thành quả và thách thức

- Việt Nam đã đạt được thành tích ấn tượng về phát triển kinh tế và xã hội. Thành tích phát triển kinh tế đã giúp nâng cao thu nhập và giảm nghèo, mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho nhiều người.
- Nhưng hiện nay Việt Nam đang đứng trước ngã rẽ quan trọng. Tốc độ tăng trưởng GDP đã giảm trong bối cảnh quốc tế bất ổn động hơn. Nguồn tăng trưởng trước đây đang suy giảm làm tăng nguy cơ rơi vào “bẫy thu nhập trung bình”. Việt Nam sẽ phải dựa nhiều hơn vào việc tăng năng suất lao động thông qua đổi mới sáng tạo. Muốn vậy, Việt Nam cần cải thiện đáng kể năng lực đổi mới sáng tạo trong nước.
- Việt Nam đã mở rộng và đa dạng hoá cơ cấu ngành hàng xuất khẩu, nhưng quá trình chuyển đổi cơ cấu sang xuất khẩu các mặt hàng và dịch vụ “công nghệ cao”, phức tạp hơn và có hàm lượng tri thức cao hơn vẫn còn diễn ra khá chậm chạp. Việc mắc kẹt trong các hoạt động tạo ít giá trị gia tăng đã hạn chế khả năng học hỏi công nghệ và nâng cao năng lực sáng tạo.

Đổi mới sáng tạo ở Việt Nam: đã đến lúc phải có những hành động hiệu quả

- Năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hiện còn yếu và hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia còn non trẻ, manh mún. Công tác nghiên cứu và phát triển (R&D) vẫn chỉ là hoạt động mang tính thêm thắt trong các doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước.
- Mức độ cạnh tranh ngày càng tăng trên thế giới đòi hỏi phải sớm đầu tư vào việc phát triển năng lực công nghệ tiên tiến, kể cả hoạt động R&D. Việc nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo trở nên cấp thiết để doanh nghiệp có thể nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu.
- Để đáp ứng đòi hỏi sắp tới, cần đẩy mạnh đầu tư vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tăng cường, hợp lý hoá và điều chỉnh hệ thống đổi mới sáng tạo theo hướng tập trung hơn vào các doanh nghiệp.

Tăng cường quản trị công cho hệ thống đổi mới sáng tạo

- Chính phủ có vai trò quan trọng trong việc đề ra định hướng ưu tiên phát triển kinh tế và xã hội trong dài hạn, đảm bảo cung cấp đầy đủ nguồn lực phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, đảm bảo cho các tổ chức nhà nước vận hành tốt và các bộ phận trong hệ thống đổi mới sáng tạo gắn kết với nhau và tạo ra một chỉnh thể thống nhất. Hiện nay công tác quản trị hệ thống đổi mới sáng tạo của Việt Nam còn một số bất cập do thiếu các cam kết, sự phối hợp và thực hiện chính sách của chính phủ một cách hiệu quả.
- Nếu lãnh đạo có tầm nhìn và quyết tâm thực hiện thì sẽ giúp nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong chính phủ, các bên liên quan và công chúng. Một chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo hiệu quả phải nhắm tới những mục tiêu mang tính thách thức, nhưng thực tế và khả thi.
- Cũng cần tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành và lôi kéo sự tham gia của các doanh nghiệp vào quá trình hoạch định chiến lược và chính sách. Cần có một cơ chế ở cấp cao, đi kèm với một mạng lưới phi chính thức và sự phối hợp giữa các cơ quan thực hiện chính sách.
- Việt Nam đã thiết lập được cơ sở pháp lý cho lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số thể chế mới tham gia quản lý và tài trợ cho R&D. Nhưng tiến trình xây dựng khung thể chế hiện đại cần phải tiếp tục được đẩy mạnh để đảm bảo tiến độ. Nếu có các cơ quan chính phủ có tính chuyên nghiệp, có quyền tự chủ và phạm vi hoạt động lớn hơn, thì chính sách sẽ được thực hiện hiệu quả hơn. Các tấm gương thành công tại Đông Á cho thấy năng lực thực hiện là yếu tố quan trọng đảm bảo cho sự thành công.
- Cần gấp rút tăng cường nền tảng thông tin về chính sách, tiêu chí và thông lệ đánh giá khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Số liệu thống kê R&D và các thông tin có liên quan khác còn manh mún, lạc hậu và không tương thích với quốc tế.
- Việc đánh giá cần được thực hiện một cách hiệu quả, kịp thời, minh bạch và khả thi. Kết quả đánh giá sẽ giúp đưa ra chính sách hiệu quả hơn, minh họa rõ nét lợi ích kinh tế và xã hội của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; và việc trao các phần thưởng danh giá cũng sẽ tạo thêm sự quan tâm của công chúng đối với lĩnh vực này.

Tăng cường nguồn nhân lực cho đổi mới sáng tạo

- Nguồn nhân lực là vấn đề then chốt đối với đổi mới sáng tạo. Năng lực sáng tạo quốc gia phụ thuộc phần lớn vào chất lượng giáo dục và đào tạo cho các nhà khoa học, kỹ nghệ và các nhà chuyên môn khác, và nó cũng phụ thuộc vào mức độ bao phủ của hệ thống giáo dục. Việt Nam đã có nhiều nỗ lực để nâng cao chất lượng giáo dục và kỹ năng. Kết quả đánh giá PISA năm 2012 của tổ chức OECD đối với học sinh trung học của Việt Nam khá cao.
- Nhưng còn cần phải làm nhiều hơn nữa để gia tăng số lượng và chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là đào tạo nghề trung cấp và cao đẳng. Kinh phí cho đào tạo nghề cao đẳng không theo kịp tốc độ gia tăng số lượng sinh viên kỹ thuật và nghiên cứu.

- Hệ thống giáo dục và đào tạo chính thức còn nặng về lí thuyết hoặc đã lạc hậu, không đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động. Ngoài hạn chế về kinh phí, việc quản trị giáo dục đại học còn thiếu thông tin về nhu cầu thị trường và các biện pháp khuyến khích đáp ứng các nhu cầu đó.
- Sự tích tụ năng lực sáng tạo trong các doanh nghiệp phụ thuộc vào các chuyên gia. Mở rộng cơ hội chuyên môn hóa theo ngành nghề ở bậc trung học phổ thông và nâng cao vị thế của đào tạo nghề là vấn đề cần thiết.
- Cũng cần tạo thêm cơ hội nâng cao tay nghề cho những người đã tham gia lực lượng lao động và nâng cao hiệu quả đào tạo nghề ngắn hạn. Mở rộng cơ hội vừa học vừa làm và học tập suốt đời sẽ giúp xoá bỏ lỗ hổng về kỹ năng mềm.
- Quan hệ đối tác công tư (PPP) cũng sẽ khuyến khích doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào quá trình phát triển nguồn nhân lực quốc gia. Cần khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhà nước và các tập đoàn đa quốc gia, tăng cường đầu tư vào dạy nghề nhằm tài trợ cho những chương trình đào tạo theo nhu cầu và tham gia vào quá trình thiết kế, xây dựng giáo trình và chương trình.
- Những hạn chế về kỹ năng trong khu vực công ảnh hưởng lớn tới quá trình cung ứng dịch vụ công. Cần ưu tiên thực hiện mục tiêu đầy tham vọng của chính phủ là xoá bỏ hạn chế về kỹ năng của nhân lực trong khu vực công vào năm 2020.

Tăng cường hệ thống đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp: đặt doanh nghiệp vào trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo

- Cần đặt các doanh nghiệp theo đuổi việc đổi mới sáng tạo và ứng dụng kết quả R&D của các trường đại học và các cơ quan nghiên cứu nhà nước vào trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển.
- Khu vực doanh nghiệp hiện vẫn chiếm tỉ trọng nhỏ trong tổng chi R&D. Có rất ít doanh nghiệp thực hiện R&D, mức độ đổi mới sáng tạo còn thấp và sự kết nối với hoạt động nghiên cứu của các tổ chức nghiên cứu công lập còn yếu. Cần ưu tiên tăng cường năng lực sáng tạo nội bộ trong các loại hình doanh nghiệp – từ năng lực thiết kế, tới chế tạo, marketing, công nghệ thông tin và R&D.
- Đổi mới sáng tạo đòi hỏi phải có điều kiện về khuôn khổ pháp lý thuận lợi và ổn định. Việt Nam đã đạt được một số tiến bộ, nhưng vẫn cần tiếp tục cải thiện hơn nữa, bao gồm việc đổi mới khuôn khổ pháp lý và doanh nghiệp nhà nước, khuyến khích cạnh tranh và tạo điều kiện tiếp cận tài chính, v.v... Việc thay đổi quy định quá thường xuyên sẽ tạo thêm nhiều thủ tục quan liêu.
- Ngoài ra, Việt Nam cũng có thể hưởng lợi từ việc tăng tài trợ cho các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện R&D và đổi mới sáng tạo, nếu chương trình đó được thiết kế và thực hiện theo đúng chuẩn thông lệ tốt. Cần đánh giá một cách toàn diện (bao gồm các công cụ hỗ trợ trực tiếp và ưu đãi thuế) và tiến hành đánh giá liên tục để cung cấp thông tin cho quá trình hợp lý hoá và định hướng lại với các hoạt động hỗ trợ.

- Cần thực hiện thêm các biện pháp bổ sung nhằm thu hút đầu tư nước ngoài có hàm lượng tri thức cao và tạo điều kiện phát huy tác động lan toả từ doanh nghiệp nước ngoài sang doanh nghiệp trong nước. Nên thực hiện một chương trình thí điểm đối tác công tư về R&D và đổi mới sáng tạo nhằm tập trung và tận dụng nguồn lực và tăng cường hợp tác giữa các cơ quan nghiên cứu nhà nước và doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp nước ngoài.

Nâng cao đóng góp của các trường đại học và cơ sở nghiên cứu nhà nước

- Các cơ quan nghiên cứu nhà nước đã trải qua nhiều thay đổi kể từ khi bắt đầu *đổi mới*, nhưng vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại. Vẫn còn nhiều phòng thí nghiệm và đơn vị R&D chông chéo mà phần lớn số đó không đạt qui mô tối ưu, thiếu nguồn lực (vốn, nhân sự, hạ tầng) và vẫn chưa gần với người sử dụng cuối cùng. Muốn giải quyết hiệu quả những vấn đề này, cần có tầm nhìn chiến lược rõ ràng về phân công lao động giữa các trường đại học và cơ quan nghiên cứu nhà nước, và đảm bảo cân đối chức năng giữa các cơ quan nghiên cứu nhà nước.
- Cải cách một cách căn bản cơ cấu quản trị các trường đại học và cơ quan nghiên cứu nhà nước sẽ là điều kiện cần để tăng tài trợ cho các cơ sở đó. Cần tiếp tục thực hiện quá trình công ty hoá các cơ quan nghiên cứu nhà nước theo hướng tăng quyền tự chủ cho họ, đồng thời đảm bảo rằng các cơ sở không thuộc diện công ty hoá có thể giảm về số lượng nhưng nâng cao được hiệu quả hoạt động. Các cơ sở đó phải bám sát các mục tiêu ưu tiên phát triển kinh tế xã hội theo các tiêu chí về chức năng và tài trợ rõ ràng, bao gồm các tiêu chí dựa trên kết quả hoạt động ở cấp độ thích hợp.
- Cần tăng cường vai trò điều phối mang tính chiến lược của Bộ KH&CN, đồng thời, một số ít cơ quan như NAFOSTED sẽ đóng vai trò tích cực ở cấp thực hiện trong việc hợp lý hoá số lượng các cơ quan nghiên cứu nhà nước.